

SỐ 312

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA BÍ MẬT CHĂNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Pháp sư Pháp Hộ.

QUYỂN 1

Phẩm 1: THÂN MẬT CỦA BỒ-TÁT (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại núi Thửu phong thuộc thành Vương xá, cùng với hội chúng bốn vạn hai ngàn vị đại Tỳ-kheo, tám vạn bốn ngàn vị Bồ-tát đều đã đạt thân thông diệu trí. Các chúng Đại Bồ-tát từ các cõi Phật khác đến hội này, các vị đều đã được pháp Nhẫn bất thoái chuyển Nhất sinh bổ xứ, được các Tổng trì và Tam-ma-địa, đầy đủ biện tài không ngăn ngại, có khả năng vượt qua vô biên cõi Phật; ở trong mười phương vô biên tất cả cõi Phật đã kiến lập thị hiện, dùng thân thông trí dạo chơi tự tại hàng phục chúng ma, chặn đứng các dị luận, hiểu rõ tất cả tâm ý sở hành của chúng sinh. Lại còn dùng trí thù thắng khéo phân biệt căn tánh của người khác, thông đạt nghĩa lý của tất cả pháp môn Ba-la-mật-đa, đầy đủ phương tiện thiện xảo, đến bờ rốt ráo tối thượng và được tất cả chư Phật khen ngợi.

Các vị Bồ-tát ấy đã trải qua vô lượng, vô biên trăm ngàn muôn ức kiếp tích tụ đạo hạnh Bồ-đề rốt ráo. Tâm của các vị bình đẳng như đất, nước, lửa, gió nương hư không vô biên, khéo tu Từ quán như lý tương ứng, siêu việt tất cả mọi chấp trước chướng ngại, được thân tướng tốt đẹp như thân Na-la-diên đầy đủ Kim cang kiên cố bất hoại. Các vị đã đạt đức Vô úy tối thắng, có thể ở giữa tất cả chúng hội lớn rộng tiếng rống sư tử tuyên diễn pháp âm và có ánh sáng rực rỡ át cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Các vị đã đạt được các pháp như chư Phật ba đời bình đẳng nói, dùng trí quyết định khéo tuyên thuyết pháp yếu thâm thâm tối thượng, thâm nhập tất cả pháp môn duyên sinh, xa lìa hai thứ biên kiến đoạn và thường. Đối với thiền định giải thoát chánh định, chánh thọ, khi nhập hay khi khởi các ngài thấy đều biết rõ. Công đức và trí tuệ vang danh khắp mười phương, nắm giữ chánh pháp bảo vương tối thượng, khiến cho hạt giống thánh Tam bảo không bị đoạn tuyệt, tích tụ vô lượng phước trí thắng hạnh như vậy. Tên của các vị là Bồ-tát Bảo Thượng, Bồ-tát Nguyệt Tràng, Bồ-tát Thanh Lương Tràng, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Cát Tường Quang, Bồ-tát Cát Tường Phong, Bồ-tát Cát Tường Mật, Bồ-tát Na-la-diên Thiên, Bồ-tát Long Hỷ, Bồ-tát Long Thượng, Bồ-tát Long Thọ, Bồ-tát Trì Diệu Sắc, Bồ-tát Cao Thiên, Bồ-tát Đức Quang Vương, Bồ-tát Quang Minh

Thủ, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Thường Hạ Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Tinh Vương, Bồ-tát Kim Cang Thủ, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Kim Cang Đại Tuệ, Bồ-tát Kim Cang Bộ, Bồ-tát Bất Động Tích Bộ. Bồ-tát Tam Giới Tích Bộ, Bồ-tát Vô Biên Bộ, Bồ-tát Vô Biên Tuệ, Bồ-tát Tinh Diệu Tuệ, Bồ-tát Kiên Cố Tuệ, Bồ-tát Thiện Tuệ, Bồ-tát Diệm Sí Tuệ, Bồ-tát Tối Thắng Tuệ, Bồ-tát Tăng Trưởng Tuệ, Bồ-tát Thường Thâm, Bồ-tát Thường Hỷ, Bồ-tát Hỷ Căn, Bồ-tát Diệt Ác Thú, Bồ-tát Trừ Cái Chướng, Bồ-tát Tự Tướng Trì Vô Cấu Quang, Bồ-tát Dũng Mãnh Tinh Tấn, Bồ-tát Tuệ Tích, Bồ-tát Thường Quán Sát, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đắc Đại Thế, Bồ-tát Cao Phong, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Bất Thuần, Bồ-tát Vô Hy Vọng, Bồ-tát Bảo Thượng, Bồ-tát Bảo Tư Duy, Bồ-tát Thiện Tư Duy, Bồ-tát Thiện Tư Nghĩa, Bồ-tát Quyết Định Nghĩa, Bồ-tát Tổng Trì Tự Tại Vương, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Sát Độ Trang Nghiêm, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bí Mật Nham, Bồ-tát Đế Thích Thiên, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Phạm Võng, Bồ-tát Minh Võng, Bồ-tát Thiên Quang, Bồ-tát Diệu Tý, Bồ-tát Diệu Nhân, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Tượng Trung Hương Tượng, Bồ-tát Sư Tử Tràng, Bồ-tát Thành Nghĩa Tuệ, Bồ-tát Hải Tuệ, Bồ-tát Thiện Điều Ngự, Bồ-tát Tịch Tuệ, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường Đồng Chân. Chúng Đại Bồ-tát như vậy có đến tám vạn bốn ngàn vị và Phạm vương, Đế Thích, các trời Hộ thế trong tam thiên đại thiên thế giới, cùng với các chúng Thiên vương có đại oai đức khác, hoặc chúng Long vương, chúng Dạ-xoa vương, chúng A-tu-la vương, chúng Ca-lầu-la vương, chúng Khẩn-na-la vương, chúng Ma-hầu-la-già vương, chúng Càn-thát-bà vương. Các chúng như vậy đều đến hội họp. Lại còn có Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Sa-già-la, Long vương Phược-lỗ-noa, Long vương Ma-na-tư, Long vương Đắc-xoa-ca, Long vương Kim Sắc, Long vương Vô Biên Sắc, Long vương Tô-thi-ma. Các Long vương như vậy cùng với trăm ngàn các rồng quyến thuộc đều đến hội này, thân gần lễ bái chiêm ngưỡng và nghe Thế Tôn thuyết pháp.

Lại còn có chúng A-tu-la vương như: A-tu-la vương La-hầu, A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa-la, A-tu-la vương Diệu Tý, A-tu-la vương Sa-la, A-tu-la vương Đa-la, A-tu-la vương Tịnh Giới, A-tu-la vương Đại Tiểu, A-tu-la vương Quảng Phúc, A-tu-la vương Tận Vô Biên. Các A-tu-la vương như vậy cùng với trăm ngàn A-tu-la quyến thuộc đến hội này để thân gần chiêm ngưỡng lễ bái và nghe Đức Thế Tôn nói pháp.

Khi ấy, vua A-xà-thế nước Ma-già-đà cùng với cung tần quyến thuộc cũng đến hội này, thân cận chiêm ngưỡng đánh lễ và nghe Đức Thế Tôn nói pháp. Cùng với bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều đến hội này.

Lại có chư Thiên ở cõi trời Địa cư, cõi trời Dục, Sắc giới, cõi trời Tịnh cư v.v... các chúng Thiên tử cũng đều đến hội họp, thân gần chiêm ngưỡng đánh lễ và nghe Thế Tôn nói pháp.

Lúc đó, Đức Thế Tôn ở giữa đại hội, có vô số trăm ngàn đại chúng trời, người cung kính vây quanh muốn nghe Thế Tôn nói pháp, Đức Phật bảo đại chúng:

–Ta có chánh pháp tên là Phổ nhiếp các Bồ-tát Ma-ha-tát thượng thắng hạnh thanh tịnh diệu môn bởi vì pháp môn này có khả năng làm viên mãn tất cả hạnh. Nghĩa là nếu Bồ-tát tu hạnh bố thí thì có thể đem lại sự thành tựu cho tất cả hữu tình. Nếu các Bồ-tát tu hạnh trì giới thì được viên mãn tất cả nguyện thù thắng. Nếu các Bồ-tát tu hạnh nhẫn nhục thì được đầy đủ tất cả tướng hảo. Nếu các Bồ-tát tu hạnh tinh tấn thì viên mãn được tất cả pháp Phật. Nếu các Bồ-tát tu hạnh thiền định thì có

khả năng làm cho tất cả điều phục được tâm mình. Nếu các Bồ-tát tu hạnh trí tuệ thì có khả năng đoạn trừ hết tất cả phiền não. Nếu các Bồ-tát tu hạnh thuyết pháp thì có khả năng thành tựu biện tài không ngăn ngại. Nếu các Bồ-tát tu hạnh phước thù thắng thì có thể làm trưởng dưỡng tất cả hữu tình. Nếu các Bồ-tát tu hạnh trí vi diệu thì có thể thành tựu trí không chướng ngại. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Xa-ma-tha thì có khả năng khiến tâm nghiệp của chúng sinh được điều phục khoái thích. Nếu các Bồ-tát tu hạnh quán vi diệu thì có khả năng xa lìa tất cả phân biệt. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Từ thì được tất cả tâm không chướng ngại. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Bi thì thân tâm không biếng nhác mệt mỏi. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Hỷ thì có thể dạo chơi trong vườn pháp hỷ. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Xả thì có khả năng đoạn trừ hai pháp trái, thuận. Nếu các Bồ-tát tu hạnh nghe pháp thì có khả năng đoạn trừ tất cả chướng ngại hệ lụy. Nếu các Bồ-tát tu hạnh xuất ly thì có khả năng loại trừ tất cả chấp trước. Nếu các Bồ-tát tu hạnh ở A-lan-nhã thì đạt được các pháp thiện đã làm đều không bị hoại mất. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Niệm thì được các môn Tổng trì. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Tuệ thì được tuệ thù thắng khéo phân biệt được các pháp. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Trụ thì được tâm không ai sánh bằng. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Thú hưởng thì có khả năng biết được tất cả nghĩa thú. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Tứ niệm xứ thì có khả năng quán sát thân, thọ, tâm, pháp. Nếu các Bồ-tát tu hạnh bốn Chánh đoạn thì có khả năng đoạn trừ mọi pháp bất thiện và viên mãn tất cả pháp thiện. Nếu các Bồ-tát tu hạnh bốn Thần túc thì thân tâm được thanh tịnh khinh an. Nếu các Bồ-tát tu hạnh năm Căn thì có khả năng biết được căn tánh của chính mình và người khác. Nếu các Bồ-tát tu hạnh năm Lực thì không bị các phiền não làm khuất phục. Nếu các Bồ-tát tu hạnh bảy Giác chi thì hiểu biết các pháp một cách như thật. Nếu các Bồ-tát tu hạnh tám Chánh đạo thì có khả năng vượt khỏi mọi tà đạo. Nếu các Bồ-tát tu hạnh bốn Đế thì thành tựu được pháp bất động chuyển. Nếu các Bồ-tát tu hạnh bốn Vô ngại giải thì có khả năng đoạn trừ tất cả tâm nghi hoặc của hữu tình. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Quy thú thì được trí tự tại. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Thiện tri thức thì có thể tích tụ được các công đức. Nếu các Bồ-tát tu hạnh ý lạc thì không trái với tất cả thế gian. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Thâm tâm thì được tất cả thú hưởng tối thắng. Nếu các Bồ-tát tu hạnh Tương ứng thì có khả năng siêng năng dũng mãnh cứu giúp tất cả hữu tình xuất ly. Nếu các Bồ-tát tu hạnh trụ ở Tăng phước thì được nghe pháp mà không hoại mất. Nếu các Bồ-tát tu hạnh bốn Nhiếp pháp thì có khả năng nhiếp thọ tất cả hữu tình. Nếu các Bồ-tát tu hạnh nhiếp thọ chánh pháp thì không đoạn hạt giống Tam bảo. Nếu các Bồ-tát tu hạnh hồi hướng thì có thể trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát tu hạnh phương tiện thiện xảo thì có khả năng viên mãn được trí Nhất thiết trí.

Đức Thế Tôn đã tuyên nói chánh pháp rộng lớn “Phổ nhiếp các Bồ-tát Ma-ha-tát tối thượng thắng hạnh thanh tịnh diệu môn” như vậy. Khi Thế Tôn đang nói pháp này, Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ hiện sức oai thần hầu bên phải Đức Phật.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Kim Cang Thủ ra trước Phật bạch rằng:

–Thật hy hữu, thưa Thế Tôn! Như Lai đã khéo nói chánh pháp rộng lớn “Phổ nhiếp các Bồ-tát Ma-ha-tát tối thượng thắng hạnh thanh tịnh diệu môn.” Bạch Thế Tôn! Theo nghĩa lý siêu việt trong lời dạy của Như Lai mà con hiểu thì nếu nay con được tất cả hạnh thù thắng của các Đại Bồ-tát, đều là từ hai hạnh phước và trí mà có. Nên biết tùy theo đối tượng mà thể nhập hai hạnh phước trí. Vì sao vậy? Vì các Bồ-tát tu hạnh phước có khả năng khiến tất cả hữu tình lìa các chướng ngại. Nếu tu hạnh trí thì có

khả năng thuyết pháp yếu cho các hữu tình và làm cho chúng vui thích. Bạch Thế Tôn! Vì vậy các Đại Bồ-tát cần phải hòa hợp hai hạnh phước và trí. Vì sao? Vì Bồ-tát tu hạnh phước thì có khả năng viên mãn Phước thiện thiện xảo ba-la-mật-đa. Còn tu hạnh trí thì có khả năng viên mãn Trí tuệ ba-la-mật-đa. Thế nên hai hạnh này chính là hai loại Thánh đạo của Bồ-tát, có công năng thâm nhiếp hết tất cả đạo hạnh. Bồ-tát trụ vào đạo này thì có khả năng hàng phục các nghiệp ma chúng khó điều phục. Bồ-tát đã vượt thoát các đường ác của ma, không thoái chuyển nơi quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Đây tức là Bồ-tát không còn thoái chuyển. Nhờ thế mà Bồ-tát có thể khéo làm sáng tỏ sự bí mật thâm của chư Phật Như Lai không để ẩn tàng.

Lúc đó trong hội có Đại Bồ-tát Tịch Tuệ đến trước Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ thưa:

–Thưa Đại bí mật chủ! Bồ-tát thường gần gũi hầu các Đức Như Lai, vậy nay Bồ-tát có thể hoan hỷ nói về pháp bí mật của Như Lai. Xin Bồ-tát vì đại chúng mà nói. Cảnh giới này hàng Thanh văn, Duyên giác còn không vào được, huống nữa là các hạng phàm phu.

Bồ-tát Tịch Tuệ đã thưa như vậy rồi nhưng Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ vẫn đứng im lặng.

Lúc đó Bồ-tát Tịch Tuệ hiểu được sự im lặng ấy, liền ra trước Phật, bạch rằng:

–Cúi xin Thế Tôn lệnh cho Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ, vì chúng hội này mà nói rõ pháp bí mật của Như Lai, để chúng Đại Bồ-tát nghe rồi hoan hỷ và cũng nhờ thế mà rộng tích tụ pháp phần Bồ-đề, thành tựu pháp bí mật của Như Lai, tu tập theo đúng chánh lý.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ:

–Ta nay khuyến thỉnh ông. Ông hãy vì đại chúng trong hội này mà tuyên nói pháp bí mật của Bồ-tát và pháp chân thật bí mật của Như Lai. Hiện nay cả chúng hội này rất muốn được nghe.

Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ vâng lời dạy đến trước Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Theo lời Thế Tôn dạy, nay con sẽ tuyên nói pháp bí mật của Bồ-tát và pháp chân thật bí mật của Như Lai. Trong chúng hội này, nếu có người nào hiểu được chút ít, thì đó cũng là nhờ oai thần của Thế Tôn kiến lập. Ví như trong đêm tối màn đêm bao phủ, nếu có ngọn đuốc sáng chiếu khắp mọi nơi, thì rất dễ nhận ra các cảnh vật. Nay trong chúng hội này cũng lại như vậy, đối với pháp bí mật của Bồ-tát và pháp chân thật bí mật của Như Lai, có người nào nghe hiểu được chút ít, thì nên biết đó đều là nhờ oai thần của Như Lai kiến lập.

Khi ấy, Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ nói với Đại Bồ-tát Tịch Tuệ:

–Này thiện nam! Nay chúng hội này nghe pháp bí mật của Bồ-tát và pháp chân thật bí mật của Như Lai mà không kinh sợ, thì đó là điều vô cùng tốt lành.

Sau khi Bồ-tát Kim Cang Thủ nói như thế, Đại Bồ-tát Tịch Tuệ bèn nói với tất cả đại chúng trong hội:

–Này các nhân giả! Như Đức Phật đã dạy, có bốn điều không thể nghĩ bàn. Bốn điều ấy là gì? Một là không thể nghĩ bàn về nghiệp; hai là không thể nghĩ bàn về rồng; ba là không thể nghĩ bàn về định và bốn là không thể nghĩ bàn về Phật. Các nhân giả nên biết! Trong bốn điều ấy chỉ có Đức Phật Như Lai mới là điều không thể nghĩ bàn tối thượng bậc nhất. Nơi nào có các pháp Bồ-đề của chư Phật Chánh đẳng Chánh giác thì đều là do bốn điều không thể nghĩ bàn ấy thành lập. Thế nên, này các nhân giả! Các vị

đối với pháp không thể nghĩ bàn của Bồ-tát và pháp không thể nghĩ bàn của Như Lai, nghe rồi không nên kinh sợ khiếp đảm mà nên sinh tâm vui thích thanh tịnh rộng lớn tối thượng.

Lúc đó Bồ-tát Tịch Tuệ nhờ oai thần của Phật nên biết tất cả đại chúng trong hội này đều muốn nghe và tin theo pháp bí mật của chư Phật, Bồ-tát liền tung rải hoa trời cúng dường, hoa rải đó cao đến gối.

Bấy giờ, Đại bí mật chủ Bồ-tát Kim Cang Thủ nói với Đại Bồ-tát Tịch Tuệ:

–Thiện nam, hãy lắng nghe! Nay ta tuyên nói pháp chân thật bí mật của Bồ-tát. Tịch Tuệ nên biết! Đức Thế Tôn của chúng ta thuở xưa kia ở trong giáo pháp của Đức Như Lai Nhiên Đăng, đang ở địa vị Bồ-tát theo hầu Phật và được Đức Phật ấy thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột đạo Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay, ta luôn kề cận Bồ-tát Thích-ca, nhưng chưa từng thấy thân nghiệp của Bồ-tát có gì sai lầm và cũng chưa từng thấy có tướng tà vạy quanh co; miệng không nói sai lầm và cũng chưa bao giờ nghe nói lời hư vọng; tâm không khởi sai lầm và cũng chưa từng biết đến lỗi lầm đấm trước, mà chỉ thấy thân nghiệp của Bồ-tát hiện tướng oai nghi, vì muốn đem lại sự thành tựu cho tất cả hữu tình chứ không tự khen mình. Do thân tướng oai nghi của Bồ-tát không có cùng tận, cho nên mọi oai nghi của tất cả hữu tình thấy đều hòa nhập vào tướng oai nghi của Bồ-tát. Tuy vậy, nhưng Bồ-tát không cần phải dụng lực, không cần phải tìm hiểu mà vẫn an nhiên. Đối với các hữu tình cần dùng thiền định để hóa độ, liền hiện thiền định để hóa độ. Người cần dùng tiếng đàn, nhạc, ca hát để hóa độ, liền hiện tiếng đàn, nhạc, ca hát để hóa độ. Người cần dùng thân đồng nam để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân đồng nữ để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân con trai để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân con gái để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân thiếu niên để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân trung niên để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân già để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân thấp hèn để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân đồ tể để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân cầm ngong để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân đui điếc để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng tướng ba đường ác và thân người để hóa độ, liền hiện các thứ thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân trời để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v... để hóa độ, liền hiện các thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Đế Thích để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Phạm vương để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Hộ thế để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Chuyển luân vương để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di để hóa độ, liền hiện các thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Thanh văn để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Duyên giác để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Bồ-tát để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Người cần dùng thân Như Lai để hóa độ, liền hiện thân ấy mà hóa độ. Ngài hiện tất cả thân, chỉ trừ ở cõi Vô sắc mà thôi.

